

DANH SÁCH HỌC SINH TRÚNG TUYỂN VÀO LỚP 10 NĂM HỌC 2025-2026

(Kèm theo Tờ trình số: 424/TTr-CVA, ngày 28 tháng 6 năm 2025 của Hiệu trưởng Trường THPT Chu Văn An)

STT	SBD	Phòng thi	Hội đồng thi	Họ tên học sinh	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm các môn thi			Điểm ưu tiên/KK (nếu có)	Điểm xét tuyển	Trúng tuyển nguyện vọng	Ghi chú
								Văn	Toán	T. Anh				
1			THPT Chu Văn An	Phan Quỳnh Nhi	Nữ	15/12/2010	Tỉnh Quảng Ngãi					Khuyết tật	Tuyển thẳng	Khuyết tật
2			THPT Chu Văn An	Trương Văn Nhất	Nam	04/08/2010	Tỉnh Quảng Ngãi					Khuyết tật	Tuyển thẳng	Khuyết tật
3			THPT Chu Văn An	Trương Thị Lệ Trinh	Nữ	04/12/2010	Tỉnh Quảng Ngãi					Khuyết tật	Tuyển thẳng	Khuyết tật
4	120276	P12	THPT Chu Văn An	Huỳnh Văn Triều	Nam	15/08/2010	Tỉnh Quảng Ngãi	7.25	7.00	7.80	0	22.05	NV1	
5	120254	P11	THPT Chu Văn An	Nguyễn Anh Thương	Nữ	02/01/2010	Tỉnh Quảng Ngãi	7.50	6.50	6.60	0	20.60	NV1	
6	120189	P08	THPT Chu Văn An	Nguyễn Thị Yến Phi	Nữ	30/08/2010	Tỉnh Quảng Ngãi	8.25	7.50	4.40	0	20.15	NV1	
7	120171	P08	THPT Chu Văn An	Trần Thị Quỳnh Nhi	Nữ	30/01/2010	Tỉnh Quảng Ngãi	8.25	6.00	5.30	0	19.55	NV1	
8	120147	P07	THPT Chu Văn An	Dương Thị Thúy Nga	Nữ	12/02/2010	Tỉnh Quảng Ngãi	7.50	5.75	6.20	0	19.45	NV1	
9	120043	P02	THPT Chu Văn An	Nguyễn Phát Đạt	Nam	09/04/2010	Tỉnh Quảng Ngãi	7.25	5.25	6.90	0	19.40	NV1	
10	120240	P10	THPT Chu Văn An	Trần Thanh Thiện	Nam	18/09/2010	Tỉnh Quảng Ngãi	6.25	7.25	5.90	0	19.40	NV1	
11	120205	P09	THPT Chu Văn An	Nguyễn Quang Quý	Nam	09/11/2010	Tỉnh Quảng Ngãi	6.50	6.00	6.80	0	19.30	NV1	
12	120088	P04	THPT Chu Văn An	Huỳnh Thị Khánh Huyền	Nữ	05/12/2010	Tỉnh Quảng Ngãi	7.00	5.75	6.50	0	19.25	NV1	
13	120192	P08	THPT Chu Văn An	Ngô Bảo Phúc	Nam	25/08/2010	Tỉnh Quảng Ngãi	6.75	6.25	6.10	0	19.10	NV1	
14	120154	P07	THPT Chu Văn An	Nguyễn Phạm Hồng Ngọc	Nữ	09/04/2010	Tỉnh Đồng Nai	7.75	5.00	6.30	0	19.05	NV1	
15	120156	P07	THPT Chu Văn An	Phạm Huỳnh Bích Ngọc	Nữ	26/12/2010	Tỉnh Quảng Ngãi	7.75	7.00	3.90	0	18.65	NV1	
16	120077	P04	THPT Chu Văn An	Trần Văn Hùng	Nam	01/05/2010	Tỉnh Quảng Ngãi	5.75	7.00	5.80	0	18.55	NV1	
17	120024	P01	THPT Chu Văn An	Phạm Thị Diệp	Nữ	31/10/2010	Tỉnh Quảng Ngãi	6.75	6.00	5.60	0	18.35	NV1	
18	120050	P03	THPT Chu Văn An	Võ Văn Đức	Nam	13/04/2010	Tỉnh Quảng Ngãi	6.00	6.50	5.80	0	18.30	NV1	
19	120139	P06	THPT Chu Văn An	Nguyễn Lý Hiền My	Nữ	20/07/2010	Tỉnh Quảng Ngãi	6.50	6.50	5.20	0	18.20	NV1	
20	120210	P09	THPT Chu Văn An	Mạc Diễm Quỳnh	Nữ	14/12/2010	Tỉnh Quảng Ngãi	7.50	4.50	6.00	0	18.00	NV1	
21	120197	P09	THPT Chu Văn An	Trần Nguyễn Đan Phương	Nam	25/08/2010	Tỉnh Quảng Ngãi	7.00	6.75	4.00	0	17.75	NV1	
22	120141	P06	THPT Chu Văn An	Phạm Trà My	Nữ	06/02/2010	Tỉnh Quảng Ngãi	7.25	6.00	4.40	0	17.65	NV1	
23	120231	P10	THPT Chu Văn An	Lê Thị Thắm	Nữ	04/12/2010	Tỉnh Quảng Ngãi	8.25	4.25	5.10	0	17.60	NV1	
24	120079	P04	THPT Chu Văn An	Lê Xuân Huy	Nam	11/05/2010	Tỉnh Quảng Ngãi	7.25	7.25	3.00	0	17.50	NV1	

STT	SBD	Phòng thi	Hội đồng thi	Họ tên học sinh	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm các môn thi			Điểm ưu tiên/KK (nếu có)	Điểm xét tuyển	Trúng tuyển nguyện vọng	Ghi chú
								Văn	Toán	T. Anh				
25	120022	P01	THPT Chu Văn An	Phạm Ngọc Danh	Nam	29/01/2010	TP. Hồ Chí Minh	5.50	8.00	3.90	0	17.40	NV1	
26	120009	P01	THPT Chu Văn An	Lê Phùng Gia Bảo	Nam	28/06/2010	Tỉnh Quảng Ngãi	7.25	4.50	5.40	0	17.15	NV1	
27	120280	P12	THPT Chu Văn An	Huỳnh Thanh Trúc	Nữ	03/12/2010	Tỉnh Quảng Ngãi	7.00	5.25	4.90	0	17.15	NV1	
28	120142	P06	THPT Chu Văn An	Trần Thảo My	Nữ	09/05/2010	Tỉnh Quảng Ngãi	6.50	4.50	6.10	0	17.10	NV1	
29	120081	P04	THPT Chu Văn An	Nguyễn Phúc Gia Huy	Nam	28/05/2010	Tỉnh Quảng Ngãi	5.25	6.50	5.30	0	17.05	NV1	
30	120275	P12	THPT Chu Văn An	Phan Nhật Triết	Nam	20/11/2010	Tỉnh Quảng Ngãi	6.75	4.75	5.40	0	16.90	NV1	
31	120099	P05	THPT Chu Văn An	Nguyễn Vũ Thái Khang	Nam	04/11/2010	Tỉnh Quảng Ngãi	8.00	4.75	4.10	0	16.85	NV1	
32	120048	P02	THPT Chu Văn An	Phạm Việt Đức	Nam	29/10/2010	Tỉnh Quảng Ngãi	7.25	5.00	4.50	0	16.75	NV1	
33	120051	P03	THPT Chu Văn An	Nguyễn Thị Trà Giang	Nữ	25/02/2010	Tỉnh Quảng Ngãi	7.00	4.75	4.90	0	16.65	NV1	
34	120076	P04	THPT Chu Văn An	Bùi Nguyễn Mạnh Hùng	Nam	24/01/2010	Tỉnh Quảng Ngãi	6.25	5.50	4.90	0	16.65	NV1	
35	120175	P08	THPT Chu Văn An	Lương Tạ Quỳnh Như	Nữ	12/10/2010	Tỉnh Bình Dương	8.25	4.00	4.30	0	16.55	NV1	
36	120224	P10	THPT Chu Văn An	Trương Thị Mỹ Tâm	Nữ	03/09/2010	Tỉnh Quảng Ngãi	6.25	5.75	4.50	0	16.50	NV1	
37	120045	P02	THPT Chu Văn An	Võ Đông Điền	Nam	14/07/2010	Tỉnh Quảng Ngãi	6.00	7.25	3.20	0	16.45	NV1	
38	120012	P01	THPT Chu Văn An	Nguyễn Gia Bảo	Nam	10/11/2010	Tỉnh Quảng Ngãi	7.00	6.50	2.80	0	16.30	NV1	
39	120248	P11	THPT Chu Văn An	Nguyễn Thị Anh Thoa	Nữ	09/11/2010	Tỉnh Quảng Ngãi	5.75	6.50	4.00	0	16.25	NV1	
40	120251	P11	THPT Chu Văn An	Lê Văn Thuận	Nam	16/03/2010	Tỉnh Quảng Ngãi	5.50	7.00	3.70	0	16.20	NV1	
41	120223	P10	THPT Chu Văn An	Nguyễn Thanh Tâm	Nữ	18/06/2010	Tỉnh Quảng Ngãi	8.75	3.00	4.40	0	16.15	NV1	
42	120026	P02	THPT Chu Văn An	Phan Nguyễn Thùy Dung	Nữ	26/10/2010	Tỉnh Quảng Ngãi	6.25	5.00	4.80	0	16.05	NV1	
43	120256	P11	THPT Chu Văn An	Nguyễn Bảo Thy	Nữ	15/10/2010	Tỉnh Quảng Ngãi	4.50	6.25	5.30	0	16.05	NV1	
44	120021	P01	THPT Chu Văn An	Nguyễn Nhật Cường	Nam	26/06/2010	TP. Hồ Chí Minh	7.25	5.00	3.70	0	15.95	NV1	
45	120265	P12	THPT Chu Văn An	Nguyễn Lê Ngọc Trâm	Nữ	21/05/2010	Tỉnh Quảng Ngãi	7.00	5.75	3.20	0	15.95	NV1	
46	120170	P08	THPT Chu Văn An	Phạm Huỳnh Yến Nhi	Nữ	19/08/2010	Tỉnh Quảng Ngãi	7.25	5.25	3.40	0	15.90	NV1	
47	120206	P09	THPT Chu Văn An	Phan Đặng Bảo Quyên	Nữ	03/12/2010	Tỉnh Quảng Ngãi	8.50	3.50	3.90	0	15.90	NV1	
48	120297	P13	THPT Chu Văn An	Nguyễn Minh Vương	Nam	29/09/2010	Tỉnh Quảng Ngãi	7.50	3.75	4.50	0	15.75	NV1	
49	120296	P13	THPT Chu Văn An	Võ Minh Vũ	Nam	20/08/2010	Tỉnh Quảng Ngãi	6.00	6.00	3.50	0	15.50	NV1	
50	120018	P01	THPT Chu Văn An	Trần Nguyễn Bảo Châu	Nữ	04/07/2010	Tỉnh Quảng Ngãi	6.50	3.25	5.70	0	15.45	NV1	
51	120237	P10	THPT Chu Văn An	Võ Bá Thiên	Nam	15/11/2010	Tỉnh Quảng Ngãi	7.00	2.75	5.70	0	15.45	NV1	
52	120014	P01	THPT Chu Văn An	Trịnh Quốc Bảo	Nam	09/08/2010	Thành phố Hà Nội	6.00	6.50	2.90	0	15.40	NV1	
53	120053	P03	THPT Chu Văn An	Nguyễn Phạm Hồng Hà	Nữ	09/04/2010	Tỉnh Đồng Nai	5.75	4.50	5.00	0	15.25	NV1	
54	120220	P10	THPT Chu Văn An	Huỳnh Tấn Tài	Nam	08/10/2010	Tỉnh Quảng Ngãi	5.50	5.50	4.20	0	15.20	NV1	
55	120122	P06	THPT Chu Văn An	Bùi Lê Thành Long	Nam	20/12/2010	Tỉnh Quảng Ngãi	5.75	5.50	3.90	0	15.15	NV1	
56	120249	P11	THPT Chu Văn An	Nguyễn Thị Thông	Nữ	28/05/2010	Tỉnh Quảng Ngãi	5.50	4.75	4.80	0	15.05	NV1	

STT	SBD	Phòng thi	Hội đồng thi	Họ tên học sinh	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Việc các môn thi			Điểm ưu tiên/KK (nếu có)	Điểm xét tuyển	Trung tuyển nguyện vọng	Ghi chú
								Văn	Toán	T. Anh				
57	120300	P13	THPT Chu Văn An	Lê Thị Hồng Vy	Nữ	07/02/2010	Tỉnh Quảng Ngãi	7.00	3.75	4.30	0	15.05	NV1	
58	120271	P12	THPT Chu Văn An	Lê Công Trí	Nam	05/09/2010	Tỉnh Quảng Ngãi	5.75	5.75	3.50	0	15.00	NV1	
59	120035	P02	THPT Chu Văn An	Nguyễn Thị Hồng Duyên	Nữ	21/01/2010	TP. Hồ Chí Minh	6.75	4.50	3.70	0	14.95	NV1	
60	120172	P08	THPT Chu Văn An	Trần Thị Xuân Nhi	Nữ	14/03/2010	Tỉnh Quảng Ngãi	8.25	2.75	3.90	0	14.90	NV1	
61	120266	P12	THPT Chu Văn An	Phạm Thị Trâm	Nữ	09/08/2010	Tỉnh Quảng Ngãi	7.00	4.00	3.90	0	14.90	NV1	
62	120038	P02	THPT Chu Văn An	Lê Thị Thùy Dương	Nữ	07/07/2010	Tỉnh Quảng Ngãi	6.50	4.00	4.20	0	14.70	NV1	
63	120078	P04	THPT Chu Văn An	Huỳnh Hoàng Huy	Nam	17/01/2010	Tỉnh Quảng Ngãi	6.50	5.00	3.20	0	14.70	NV1	
64	120116	P05	THPT Chu Văn An	Nguyễn Trần Hoàng Lân	Nam	25/08/2010	Tỉnh Quảng Ngãi	6.00	4.00	4.70	0	14.70	NV1	
65	120017	P01	THPT Chu Văn An	Lê Bảo Châu	Nữ	23/11/2010	Tỉnh Quảng Ngãi	5.50	5.75	3.40	0	14.65	NV1	
66	120230	P10	THPT Chu Văn An	Nguyễn Huỳnh Thanh Thảo	Nữ	09/10/2010	Tỉnh Quảng Ngãi	7.25	5.00	2.40	0	14.65	NV1	
67	120252	P11	THPT Chu Văn An	Hồ Huỳnh Phương Thúy	Nữ	12/04/2010	Tỉnh Quảng Ngãi	6.00	4.75	3.90	0	14.65	NV1	
68	120084	P04	THPT Chu Văn An	Tân Hoàng Huy	Nam	05/08/2010	Tỉnh Quảng Nam	5.00	5.50	4.10	0	14.60	NV1	
69	120087	P04	THPT Chu Văn An	Đinh Kiều Bảo Huyền	Nữ	27/09/2010	Tỉnh Quảng Ngãi	6.00	3.75	4.80	0	14.55	NV1	
70	120211	P09	THPT Chu Văn An	Mai Như Quỳnh	Nữ	27/06/2010	Tỉnh Quảng Ngãi	6.25	4.50	3.80	0	14.55	NV1	
71	120019	P01	THPT Chu Văn An	Bùi Linh Chi	Nữ	16/02/2010	Tỉnh Quảng Ngãi	7.00	4.50	3.00	0	14.50	NV1	
72	120126	P06	THPT Chu Văn An	Nguyễn Phước Lộc	Nam	02/09/2010	Tỉnh Quảng Ngãi	7.00	3.75	3.70	0	14.45	NV1	
73	120117	P05	THPT Chu Văn An	Nguyễn Ngọc Pha Lê	Nữ	12/05/2010	Tỉnh Quảng Ngãi	8.00	3.50	2.90	0	14.40	NV1	
74	120290	P13	THPT Chu Văn An	Đoàn Ngọc Nữ Phương Uyên	Nữ	05/12/2010	Tỉnh Quảng Ngãi	4.50	5.75	4.10	0	14.35	NV1	
75	120121	P06	THPT Chu Văn An	Võ Nguyễn Mai Linh	Nữ	14/12/2010	Tỉnh Quảng Ngãi	7.75	2.25	4.30	0	14.30	NV1	
76	120167	P07	THPT Chu Văn An	Lê Thị Yến Nhi	Nữ	07/01/2010	Tỉnh Quảng Ngãi	5.75	4.75	3.80	0	14.30	NV1	
77	120096	P04	THPT Chu Văn An	Phạm Huỳnh Khải	Nam	03/12/2010	Tỉnh Quảng Ngãi	6.25	4.75	3.20	0	14.20	NV1	
78	120136	P06	THPT Chu Văn An	Nguyễn Thị Huyền Mí	Nữ	30/08/2010	Tỉnh Quảng Ngãi	6.00	4.00	4.20	0	14.20	NV1	
79	120146	P07	THPT Chu Văn An	Phạm Phan Bảo Nam	Nam	04/11/2009	TP. Hồ Chí Minh	6.00	2.75	5.40	0	14.15	NV1	
80	120176	P08	THPT Chu Văn An	Nguyễn Trần Ánh Như	Nữ	12/08/2010	Tỉnh Quảng Ngãi	6.75	2.75	4.60	0	14.10	NV1	
81	120214	P09	THPT Chu Văn An	Quách Thị Như Quỳnh	Nữ	25/02/2010	Tỉnh Quảng Ngãi	6.50	3.50	4.10	0	14.10	NV1	
82	120120	P05	THPT Chu Văn An	Phạm Thị Thùy Linh	Nữ	10/10/2010	Tỉnh Gia Lai	6.00	4.75	3.30	0	14.05	NV1	
83	120042	P02	THPT Chu Văn An	Bùi Phan Tấn Đạt	Nam	28/09/2010	Tỉnh Quảng Ngãi	6.50	4.00	3.50	0	14.00	NV1	
84	120184	P08	THPT Chu Văn An	Trần Tạ Gia Phát	Nam	19/06/2010	Tỉnh Quảng Ngãi	5.25	5.25	3.50	0	14.00	NV1	
85	120278	P12	THPT Chu Văn An	Huỳnh Văn Trình	Nam	21/09/2010	Tỉnh Quảng Ngãi	4.75	4.25	5.00	0	14.00	NV1	
86	120006	P01	THPT Chu Văn An	Trần Thị Lan Anh	Nữ	04/02/2010	Tỉnh Quảng Ngãi	6.25	5.50	2.20	0	13.95	NV1	
87	120219	P10	THPT Chu Văn An	Dương Tấn Tài	Nam	07/12/2010	Tỉnh Quảng Ngãi	6.75	4.50	2.70	0	13.95	NV1	
88	120028	P02	THPT Chu Văn An	Nguyễn Tấn Dũng	Nam	12/11/2010	Tỉnh Quảng Ngãi	5.50	4.75	3.60	0	13.85	NV1	

STT	SBD	Phòng thi	Hội đồng thi	Họ tên học sinh	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm các môn thi			Điểm ưu tiên/KK (nếu có)	Điểm xét tuyển	Trang tuyển nguyện vọng	Ghi chú
								Văn	Toán	T. Anh				
89	120032	P02	THPT Chu Văn An	Trần Phạm Nhất Duy	Nam	06/10/2010	Tỉnh Quảng Ngãi	6.25	4.75	2.80	0	13.80	NV1	
90	120149	P07	THPT Chu Văn An	Nguyễn Dương Hoàng Ngân	Nam	14/09/2010	Tỉnh Quảng Ngãi	5.25	5.00	3.50	0	13.75	NV1	
91	120160	P07	THPT Chu Văn An	Võ Văn Nhân	Nam	15/07/2010	Tỉnh Quảng Ngãi	5.50	3.50	4.70	0	13.70	NV1	
92	120239	P10	THPT Chu Văn An	Phạm Ngọc Thiện	Nam	04/02/2010	Tỉnh Quảng Ngãi	6.25	4.75	2.60	0	13.60	NV1	
93	120080	P04	THPT Chu Văn An	Nguyễn Gia Huy	Nam	20/01/2010	Tỉnh Quảng Ngãi	6.25	3.50	3.80	0	13.55	NV1	
94	120094	P04	THPT Chu Văn An	Trương Quang Hữu	Nam	08/01/2010	Tỉnh Quảng Ngãi	4.50	4.25	4.80	0	13.55	NV1	
95	120067	P03	THPT Chu Văn An	Nguyễn Hữu Hòa	Nam	09/08/2010	Tỉnh Quảng Ngãi	4.25	6.25	3.00	0	13.50	NV1	
96	120150	P07	THPT Chu Văn An	Nguyễn Thanh Ngân	Nữ	26/11/2010	Tỉnh Quảng Ngãi	7.25	2.25	4.00	0	13.50	NV1	
97	120169	P08	THPT Chu Văn An	Nguyễn Lê Kim Nhi	Nữ	16/03/2010	Tỉnh Quảng Ngãi	6.75	2.75	4.00	0	13.50	NV1	
98	120093	P04	THPT Chu Văn An	Phạm Thị Hồng Hương	Nữ	12/05/2010	TP. Hồ Chí Minh	6.75	2.50	4.20	0	13.45	NV1	
99	120238	P10	THPT Chu Văn An	Huỳnh Ngọc Thiện	Nam	13/06/2010	Tỉnh Quảng Ngãi	5.75	3.00	4.70	0	13.45	NV1	
100	120183	P08	THPT Chu Văn An	Nguyễn Hồng Phát	Nam	14/12/2010	Tỉnh Quảng Ngãi	7.00	3.00	3.40	0	13.40	NV1	
101	120180	P08	THPT Chu Văn An	Lê Trần Nhi Nữ	Nữ	22/09/2010	Tỉnh Quảng Ngãi	7.00	2.75	3.60	0	13.35	NV1	
102	120182	P08	THPT Chu Văn An	Lê Nguyễn Kiều Oanh	Nữ	29/09/2010	Tỉnh Quảng Ngãi	6.00	2.25	5.10	0	13.35	NV1	
103	120282	P12	THPT Chu Văn An	Nguyễn Bùi Thanh Trúc	Nữ	14/05/2010	Tỉnh Quảng Ngãi	7.00	3.75	2.60	0	13.35	NV1	
104	120293	P13	THPT Chu Văn An	Lê Văn Vinh	Nam	25/01/2010	Tỉnh Quảng Ngãi	4.75	4.25	4.30	0	13.30	NV1	
105	120152	P07	THPT Chu Văn An	Lê Minh Ngọc	Nữ	08/02/2009	Tỉnh Quảng Ngãi	5.75	4.00	3.50	0	13.25	NV1	
106	120173	P08	THPT Chu Văn An	Võ Thị Cẩm Nhiên	Nữ	27/09/2010	Tỉnh Quảng Ngãi	6.25	3.50	3.50	0	13.25	NV1	
107	120036	P02	THPT Chu Văn An	Phạm Trần Xuân Duyên	Nữ	07/04/2010	Tỉnh Quảng Ngãi	6.25	4.25	2.70	0	13.20	NV1	
108	120234	P10	THPT Chu Văn An	Nguyễn Lê Bảo Thi	Nữ	18/02/2010	Tỉnh Quảng Ngãi	6.75	3.25	3.20	0	13.20	NV1	
109	120199	P09	THPT Chu Văn An	Trần Thị Phụng	Nữ	11/03/2010	Tỉnh Quảng Ngãi	6.00	2.75	4.40	0	13.15	NV1	
110	120285	P12	THPT Chu Văn An	Nguyễn Trường	Nam	01/11/2010	Tỉnh Quảng Ngãi	4.00	4.75	4.40	0	13.15	NV1	
111	120004	P01	THPT Chu Văn An	Tạ Ngọc Hoàng Anh	Nữ	13/07/2010	Tỉnh Quảng Ngãi	6.25	2.00	4.80	0	13.05	NV1	
112	120025	P02	THPT Chu Văn An	Nguyễn Thị Huyền Diệu	Nữ	12/02/2010	Tỉnh Quảng Ngãi	5.00	3.25	4.80	0	13.05	NV1	
113	120083	P04	THPT Chu Văn An	Phùng Trần Thanh Huy	Nam	18/11/2010	Tỉnh Quảng Ngãi	5.00	4.25	3.80	0	13.05	NV1	
114	120207	P09	THPT Chu Văn An	Nguyễn Văn Quyển	Nam	04/08/2010	Tỉnh Quảng Ngãi	4.00	5.75	3.20	0	12.95	NV1	
115	120226	P10	THPT Chu Văn An	Lê Văn Tân	Nam	06/01/2010	Tỉnh Quảng Ngãi	5.25	3.50	4.20	0	12.95	NV1	
116	120277	P12	THPT Chu Văn An	Trần Nguyễn Bảo Trinh	Nữ	08/01/2010	Tỉnh Quảng Ngãi	4.50	2.50	5.90	0	12.90	NV1	
117	120114	P05	THPT Chu Văn An	Trần Lê Thúy Kiều	Nữ	27/06/2010	Tỉnh Quảng Ngãi	5.50	3.75	3.60	0	12.85	NV1	
118	120131	P06	THPT Chu Văn An	Lê Thị Cẩm Ly	Nữ	27/01/2010	Tỉnh Quảng Ngãi	5.25	2.50	5.10	0	12.85	NV1	
119	120030	P02	THPT Chu Văn An	Lê Tấn Duy	Nam	27/08/2010	Tỉnh Quảng Ngãi	5.50	4.25	3.00	0	12.75	NV1	
120	120186	P08	THPT Chu Văn An	Võ Quang Phát	Nam	20/06/2010	Tỉnh Quảng Ngãi	5.75	3.50	3.50	0	12.75	NV1	

STT	SBD	Phòng thi	Hội đồng thi	Họ tên học sinh	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm các môn thi			Điểm ưu tiên/KK (nếu có)	Điểm xét tuyển	Trang tuyển nguyện vọng	Ghi chú
								Văn	Toán	T. Anh				
121	120222	P10	THPT Chu Văn An	Trần Văn Tài	Nam	30/01/2010	Tỉnh Quảng Ngãi	8.00	2.75	2.00	0	12.75	NV1	
122	120203	P09	THPT Chu Văn An	Võ Quốc Quân	Nam	29/10/2010	Tỉnh Quảng Ngãi	5.25	3.25	4.20	0	12.70	NV1	
123	120243	P11	THPT Chu Văn An	Nguyễn Quốc Thịnh	Nam	12/11/2010	Tỉnh Quảng Ngãi	4.50	3.00	5.20	0	12.70	NV1	
124	120031	P02	THPT Chu Văn An	Nguyễn Quốc Duy	Nam	01/01/2010	Tỉnh Quảng Ngãi	5.50	3.00	4.10	0	12.60	NV1	
125	120090	P04	THPT Chu Văn An	Nguyễn Thị Minh Huyền	Nữ	01/10/2010	Tỉnh Quảng Ngãi	6.75	2.50	3.30	0	12.55	NV1	
126	120217	P10	THPT Chu Văn An	Phạm Ngọc Sơn	Nam	13/07/2010	Tỉnh Quảng Ngãi	6.75	4.00	1.80	0	12.55	NV1	
127	120283	P12	THPT Chu Văn An	Nguyễn Thị Thanh Trúc	Nữ	26/10/2010	Tỉnh Quảng Ngãi	4.75	3.00	4.80	0	12.55	NV1	
128	120098	P05	THPT Chu Văn An	Bùi Trương Gia Khang	Nam	04/04/2010	Tỉnh Quảng Ngãi	6.50	1.50	4.50	0	12.50	NV1	
129	120174	P08	THPT Chu Văn An	Trần Ánh Nhung	Nữ	16/04/2010	Tỉnh Quảng Ngãi	6.50	2.75	3.20	0	12.45	NV1	
130	120208	P09	THPT Chu Văn An	Đặng Thị Diễm Quỳnh	Nữ	01/11/2010	Tỉnh Quảng Ngãi	5.50	2.75	4.20	0	12.45	NV1	
131	120213	P09	THPT Chu Văn An	Phạm Vũ Như Quỳnh	Nữ	27/02/2010	Tỉnh Quảng Ngãi	4.00	5.00	3.40	0	12.40	NV1	
132	120049	P03	THPT Chu Văn An	Võ Nhật Đức	Nam	23/09/2010	TP. Hồ Chí Minh	5.00	3.75	3.60	0	12.35	NV1	
133	120168	P07	THPT Chu Văn An	Nguyễn Bảo Nhi	Nữ	02/06/2010	Tỉnh Quảng Ngãi	5.75	3.00	3.60	0	12.35	NV1	
134	120229	P10	THPT Chu Văn An	Võ Quang Thành	Nam	13/10/2009	Tỉnh Đồng Nai	4.50	2.75	5.10	0	12.35	NV1	
135	120288	P13	THPT Chu Văn An	Võ Thị Minh Tuyền	Nữ	05/10/2010	Tỉnh Quảng Ngãi	5.75	3.75	2.80	0	12.30	NV1	
136	120039	P02	THPT Chu Văn An	Nguyễn Hữu Dương	Nam	03/09/2010	Tỉnh Quảng Ngãi	6.25	5.00	1.00	0	12.25	NV1	
137	120134	P06	THPT Chu Văn An	Phan Thị Khánh Ly	Nữ	20/03/2010	Tỉnh Quảng Ngãi	5.00	5.25	2.00	0	12.25	NV1	
138	120263	P11	THPT Chu Văn An	Phan Thị Thùy Trang	Nữ	17/10/2010	Tỉnh Quảng Ngãi	6.00	2.75	3.50	0	12.25	NV1	
139	120212	P09	THPT Chu Văn An	Nguyễn Ngọc Như Quỳnh	Nữ	07/11/2010	Tỉnh Quảng Ngãi	6.00	3.50	2.70	0	12.20	NV1	
140	120001	P01	THPT Chu Văn An	Đỗ Y Kiều Anh	Nữ	26/12/2010	Tỉnh Kon Tum	6.75	3.00	1.40	1	12.15	NV1	
141	120074	P04	THPT Chu Văn An	Trần Nguyễn Đức Hoàng	Nam	22/11/2010	Tỉnh Quảng Ngãi	7.00	2.75	2.40	0	12.15	NV1	
142	120145	P07	THPT Chu Văn An	Lê Hoàng Nhật Nam	Nam	28/12/2010	Tỉnh Quảng Ngãi	5.25	3.50	3.40	0	12.15	NV1	
143	120110	P05	THPT Chu Văn An	Nguyễn Chế Anh Kiệt	Nam	25/09/2010	Tỉnh Quảng Ngãi	3.00	4.00	5.10	0	12.10	NV1	
144	120161	P07	THPT Chu Văn An	Bùi Văn Nhật	Nam	15/10/2010	Tỉnh Quảng Ngãi	3.75	2.75	5.60	0	12.10	NV1	
145	120299	P13	THPT Chu Văn An	Bùi Thị Kiều Vy	Nữ	05/08/2010	Tỉnh Quảng Ngãi	4.25	5.25	2.60	0	12.10	NV1	
146	120302	P13	THPT Chu Văn An	Nguyễn Thanh Thảo Vy	Nữ	08/06/2010	Tỉnh Quảng Ngãi	6.00	3.25	2.80	0	12.05	NV1	
147	120052	P03	THPT Chu Văn An	Lê Trần Ngân Hà	Nữ	28/06/2010	Tỉnh Quảng Ngãi	6.50	2.00	3.50	0	12.00	NV1	
148	120177	P08	THPT Chu Văn An	Nguyễn Tú Như	Nữ	27/08/2010	Tỉnh Quảng Ngãi	6.75	2.75	2.50	0	12.00	NV1	
149	120178	P08	THPT Chu Văn An	Trần Quỳnh Như	Nữ	06/02/2010	Tỉnh Quảng Ngãi	6.50	2.00	3.50	0	12.00	NV1	
150	120232	P10	THPT Chu Văn An	Trương Thị Hồng Thắm	Nữ	04/07/2010	TP. Hồ Chí Minh	6.50	2.50	3.00	0	12.00	NV1	
151	120233	P10	THPT Chu Văn An	Nguyễn Quốc Thắng	Nam	04/11/2010	Tỉnh Quảng Ngãi	5.00	2.50	4.50	0	12.00	NV1	
152	120198	P09	THPT Chu Văn An	Võ Thị Ngọc Phương	Nữ	06/06/2010	Tỉnh Quảng Ngãi	7.00	2.75	2.20	0	11.95	NV1	

STT	SBD	thi	Hội đồng thi	Họ tên học sinh	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Văn	Toán	T. Anh	Điểm ưu tiên/KK (nếu có)	Điểm xét tuyển	Trung tuyển nguyên vọng	Ghi chú
153	120218	P10	THPT Chu Văn An	Cao Thị Anh Tài	Nữ	09/10/2010	Tỉnh Quảng Ngãi	5.00	4.50	2.40	0	11.90	NV1	
154	120057	P03	THPT Chu Văn An	Nguyễn Hồ Hồng Hạnh	Nữ	18/10/2010	Tỉnh Quảng Ngãi	7.00	1.75	3.10	0	11.85	NV1	
155	120272	P12	THPT Chu Văn An	Võ Thanh Trí	Nam	06/10/2009	Tỉnh Quảng Ngãi	6.00	2.75	3.10	0	11.85	NV1	
156	120148	P07	THPT Chu Văn An	Đào Thị Mỹ Ngân	Nữ	20/11/2010	Tỉnh Bình Thuận	7.00	2.00	2.80	0	11.80	NV1	
157	120037	P02	THPT Chu Văn An	Huỳnh Văn Dương	Nam	08/09/2009	Tỉnh Quảng Ngãi	6.75	2.75	2.20	0	11.70	NV1	
158	120023	P01	THPT Chu Văn An	Lê Nguyễn Kiều Diễm	Nữ	01/06/2010	Tỉnh Quảng Ngãi	4.75	3.00	3.90	0	11.65	NV1	
159	120029	P02	THPT Chu Văn An	Bùi Phạm Duy	Nam	30/08/2010	Tỉnh Đắk Lắk	5.75	4.00	1.90	0	11.65	NV1	
160	120194	P09	THPT Chu Văn An	Nguyễn Mai Như Phước	Nữ	23/10/2010	Tỉnh Quảng Ngãi	4.25	2.50	4.90	0	11.65	NV1	
161	120255	P11	THPT Chu Văn An	Phan Thị Thu Thương	Nữ	29/01/2010	Tỉnh Quảng Ngãi	5.50	2.25	3.90	0	11.65	NV1	
162	120281	P12	THPT Chu Văn An	Lương Thanh Trúc	Nữ	09/05/2010	Tỉnh Quảng Ngãi	5.75	4.00	1.90	0	11.65	NV1	
163	120007	P01	THPT Chu Văn An	Bùi Gia Bảo	Nam	25/02/2010	Tỉnh Quảng Ngãi	5.25	3.25	3.10	0	11.60	NV1	
164	120054	P03	THPT Chu Văn An	Châu Văn Hải	Nam	04/01/2010	Tỉnh Quảng Ngãi	5.50	3.00	3.10	0	11.60	NV1	
165	120089	P04	THPT Chu Văn An	Lê Mỹ Huyền	Nữ	17/10/2010	Tỉnh Quảng Ngãi	5.25	2.75	3.60	0	11.60	NV1	
166	120221	P10	THPT Chu Văn An	Nguyễn Huỳnh Tiến Tài	Nam	11/08/2010	Tỉnh Quảng Ngãi	6.00	3.00	2.60	0	11.60	NV1	
167	120286	P13	THPT Chu Văn An	Nguyễn Nhật Thiên Trường	Nam	25/10/2010	Tỉnh Quảng Ngãi	4.50	3.50	3.60	0	11.60	NV1	
168	120059	P03	THPT Chu Văn An	Võ Thị Thúy Hằng	Nữ	29/05/2010	Tỉnh Quảng Ngãi	5.50	3.25	2.80	0	11.55	NV1	
169	120158	P07	THPT Chu Văn An	Trương Lê Thảo Nguyên	Nữ	05/12/2010	Tỉnh Quảng Ngãi	7.00	1.75	2.80	0	11.55	NV1	
170	120261	P11	THPT Chu Văn An	Lê Thị Phương Trang	Nữ	24/01/2010	Tỉnh Quảng Ngãi	5.75	3.00	2.80	0	11.55	NV1	
171	120101	P05	THPT Chu Văn An	Phạm Quốc Khanh	Nam	21/01/2010	Tỉnh Quảng Ngãi	5.00	2.00	4.50	0	11.50	NV1	
172	120016	P01	THPT Chu Văn An	Đồng Khánh Băng	Nữ	13/04/2010	Tỉnh Quảng Ngãi	5.25	4.00	2.20	0	11.45	NV1	
173	120236	P10	THPT Chu Văn An	Chế Nguyễn Hoàng Thiên	Nam	14/04/2009	Tỉnh Quảng Ngãi	5.75	2.50	3.20	0	11.45	NV1	
174	120085	P04	THPT Chu Văn An	Trần Quốc Huy	Nam	04/02/2010	Tỉnh Quảng Ngãi	3.75	4.75	2.90	0	11.40	NV1	
175	120091	P04	THPT Chu Văn An	Trần Thị Ngọc Huyền	Nữ	13/01/2010	Tỉnh Quảng Ngãi	6.00	2.00	3.40	0	11.40	NV1	
176	120015	P01	THPT Chu Văn An	Võ Trần Gia Bảo	Nam	23/02/2010	Tỉnh Quảng Ngãi	6.25	2.50	2.60	0	11.35	NV1	
177	120106	P05	THPT Chu Văn An	Trần Đăng Khoa	Nam	04/02/2010	Tỉnh Quảng Ngãi	2.75	5.50	3.10	0	11.35	NV1	
178	120010	P01	THPT Chu Văn An	Ngô Quốc Bảo	Nam	12/08/2010	Tỉnh Quảng Ngãi	6.00	3.50	1.80	0	11.30	NV1	
179	120140	P06	THPT Chu Văn An	Nguyễn Ngọc Thảo My	Nữ	08/11/2010	Tỉnh Quảng Ngãi	5.00	2.50	3.70	0	11.20	NV1	
180	120153	P07	THPT Chu Văn An	Nguyễn Kim Ngọc	Nam	24/04/2010	Tỉnh Quảng Ngãi	6.50	2.50	2.20	0	11.20	NV1	
181	120097	P05	THPT Chu Văn An	Trần Lê Duy Khải	Nam	07/12/2010	Tỉnh Quảng Ngãi	5.50	2.75	2.90	0	11.15	NV1	
182	120164	P07	THPT Chu Văn An	Nguyễn Long Nhật	Nam	20/09/2010	Tỉnh Quảng Ngãi	5.25	3.00	2.90	0	11.15	NV1	
183	120063	P03	THPT Chu Văn An	Đoàn Thị Thúy Hiền	Nữ	25/08/2010	Tỉnh Quảng Ngãi	5.00	4.25	1.80	0	11.05	NV1	
184	120069	P03	THPT Chu Văn An	Lê Tuấn Minh Hoàng	Nam	13/11/2010	Tỉnh Quảng Ngãi	4.50	4.25	2.30	0	11.05	NV1	

STT	SBD	Phòng thi	Hội đồng thi	Họ tên học sinh	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm các môn thi			Điểm ưu tiên/KK (nếu có)	Điểm xét tuyển	Trang tuyển nguyện vọng	Ghi chú
								Văn	Toán	T. Anh				
185	120002	P01	THPT Chu Văn An	Lê Nguyễn Phương Anh	Nữ	02/09/2010	Tỉnh Quảng Ngãi	4.50	5.00	1.50	0	11.00	NV1	
186	120082	P04	THPT Chu Văn An	Nguyễn Quốc Huy	Nam	05/02/2010	Tỉnh Quảng Ngãi	5.50	2.00	3.50	0	11.00	NV1	
187	120305	P13	THPT Chu Văn An	Phạm Nguyễn Yến Vy	Nữ	24/10/2009	Tỉnh Quảng Ngãi	3.50	2.00	5.50	0	11.00	NV1	
188	120267	P12	THPT Chu Văn An	Văn Bùi Yến Trâm	Nữ	19/07/2010	Tỉnh Quảng Ngãi	6.00	2.25	2.70	0	10.95	NV1	
189	120269	P12	THPT Chu Văn An	Phạm Dương Huyền Trân	Nữ	29/06/2010	Tỉnh Quảng Ngãi	5.75	2.50	2.70	0	10.95	NV1	
190	120066	P03	THPT Chu Văn An	Văn Thị Mỹ Hiếu	Nữ	16/04/2010	Tỉnh Đồng Nai	5.75	2.75	2.40	0	10.90	NV1	
191	120166	P07	THPT Chu Văn An	Phạm Lê Mỹ Nhật	Nữ	23/10/2010	Tỉnh Quảng Ngãi	7.00	1.50	2.40	0	10.90	NV1	
192	120235	P10	THPT Chu Văn An	Lê Văn Thích	Nam	28/04/2010	Tỉnh Quảng Ngãi	6.25	1.75	2.90	0	10.90	NV1	
193	120301	P13	THPT Chu Văn An	Nguyễn Ngọc Tường Vy	Nữ	15/02/2010	Tỉnh Quảng Ngãi	3.75	3.25	3.90	0	10.90	NV1	
194	120195	P09	THPT Chu Văn An	Nguyễn Tuấn Phước	Nam	24/06/2010	Tỉnh Quảng Ngãi	5.50	2.75	2.60	0	10.85	NV1	
195	120143	P06	THPT Chu Văn An	Trần Thị Ngọc Mỹ	Nữ	14/08/2010	Tỉnh Quảng Ngãi	5.75	2.25	2.80	0	10.80	NV1	
196	120250	P11	THPT Chu Văn An	Nguyễn Hữu Thời	Nam	29/05/2010	Tỉnh Quảng Ngãi	3.00	5.00	2.80	0	10.80	NV1	
197	120287	P13	THPT Chu Văn An	Phạm Nguyễn Trường	Nam	11/07/2010	Tỉnh Quảng Ngãi	6.50	2.25	2.00	0	10.75	NV1	
198	120123	P06	THPT Chu Văn An	Nguyễn Kỳ Long	Nam	18/05/2010	Tỉnh Quảng Ngãi	5.00	4.25	1.40	0	10.65	NV1	
199	120284	P12	THPT Chu Văn An	Ngô Văn Trung	Nam	28/06/2010	Tỉnh Quảng Ngãi	3.75	2.50	4.40	0	10.65	NV1	
200	120181	P08	THPT Chu Văn An	Nguyễn Thị Kim Nương	Nữ	05/01/2010	Tỉnh Quảng Ngãi	6.00	2.50	2.10	0	10.60	NV1	
201	120055	P03	THPT Chu Văn An	Đoàn Ngọc Hải	Nam	06/07/2010	Tỉnh Quảng Ngãi	5.75	2.50	2.30	0	10.55	NV1	
202	120253	P11	THPT Chu Văn An	Nguyễn Thị Minh Thu	Nữ	08/05/2010	TP. Hồ Chí Minh	3.00	3.50	4.00	0	10.50	NV1	
203	120119	P05	THPT Chu Văn An	Ngô Nguyễn Kim Liên	Nữ	05/08/2010	Tỉnh Quảng Ngãi	5.25	2.50	2.70	0	10.45	NV1	
204	120005	P01	THPT Chu Văn An	Trần Nguyễn Kim Anh	Nữ	25/03/2010	Tỉnh Quảng Ngãi	6.50	1.50	2.40	0	10.40	NV1	
205	120003	P01	THPT Chu Văn An	Lê Thị Kim Anh	Nữ	04/06/2010	Tỉnh Quảng Ngãi	5.50	2.75	2.10	0	10.35	NV1	
206	120289	P13	THPT Chu Văn An	Phạm Lâm Quốc Uy	Nam	13/09/2010	Tỉnh Quảng Ngãi	3.25	3.50	3.60	0	10.35	NV1	
207	120273	P12	THPT Chu Văn An	Đinh Lê Hữu Triết	Nam	16/11/2010	Tỉnh Quảng Ngãi	4.25	3.25	2.80	0	10.30	NV1	
208	120165	P07	THPT Chu Văn An	Nguyễn Phi Quốc Nhật	Nam	04/12/2009	Tỉnh Quảng Ngãi	5.25	2.00	3.00	0	10.25	NV1	
209	120259	P11	THPT Chu Văn An	Nguyễn Văn Tiến	Nam	21/07/2010	Tỉnh Quảng Ngãi	5.00	3.00	2.20	0	10.20	NV1	
210	120125	P06	THPT Chu Văn An	Nguyễn Khoa Tấn Lộc	Nam	24/02/2010	Tỉnh Quảng Ngãi	6.50	1.75	1.90	0	10.15	NV1	
211	120027	P02	THPT Chu Văn An	Trần Thị Bích Dung	Nữ	16/03/2010	Tỉnh Quảng Ngãi	5.25	2.25	2.60	0	10.10	NV1	
212	120190	P08	THPT Chu Văn An	Phan Thanh Phong	Nam	12/07/2010	Tỉnh Quảng Ngãi	6.25	2.25	1.60	0	10.10	NV1	
213	120246	P11	THPT Chu Văn An	Đinh Phạm Kim Thoa	Nữ	16/11/2010	Tỉnh Quảng Ngãi	3.75	2.75	3.60	0	10.10	NV1	
214	120034	P02	THPT Chu Văn An	Nguyễn Phạm Kỳ Duyên	Nữ	23/06/2010	Tỉnh Quảng Ngãi	5.75	2.00	2.30	0	10.05	NV1	
215	120242	P11	THPT Chu Văn An	Nguyễn Hữu Thịnh	Nam	17/11/2009	Tỉnh Quảng Ngãi	3.50	3.75	2.80	0	10.05	NV1	
216	120105	P05	THPT Chu Văn An	Dương Chí Khoa	Nam	27/02/2009	Tỉnh Quảng Ngãi	4.25	3.75	2.00	0	10.00	NV1	

STT	SBD	Phòng thi	Hội đồng thi	Họ tên học sinh	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Văn	Toán	T. Anh	Điểm ưu tiên/KK (nếu có)	Điểm xét tuyển	Trang tuyên nguyện vọng	Ghi chú
217	120111	P05	THPT Chu Văn An	Phạm Trần Gia Kiệt	Nam	24/07/2010	Tỉnh Quảng Ngãi	4.00	3.00	3.00	0	10.00	NV1	
218	120124	P06	THPT Chu Văn An	Vũ Phi Long	Nam	11/03/2010	Tỉnh Quảng Ngãi	5.25	2.75	2.00	0	10.00	NV1	
219	120047	P02	THPT Chu Văn An	Phạm Văn Quang Đức	Nam	07/12/2010	Tỉnh Quảng Ngãi	5.50	2.25	2.20	0	9.95	NV1	
220	120108	P05	THPT Chu Văn An	Lê Đăng Như Kiệt	Nam	23/09/2010	Tỉnh Quảng Ngãi	5.25	2.50	2.20	0	9.95	NV1	
221	120196	P09	THPT Chu Văn An	Đinh Thị Yến Phương	Nữ	02/04/2010	Tỉnh Hà Nam	6.25	1.00	2.70	0	9.95	NV1	
222	120062	P03	THPT Chu Văn An	Võ Văn Hậu	Nam	18/11/2010	Tỉnh Quảng Ngãi	4.50	4.00	1.40	0	9.90	NV1	
223	120201	P09	THPT Chu Văn An	Đinh Hoàng Quân	Nam	12/03/2010	Tỉnh Quảng Ngãi	4.50	2.50	2.90	0	9.90	NV1	
224	120151	P07	THPT Chu Văn An	Lê Quang Nghĩa	Nam	09/10/2010	Tỉnh Quảng Ngãi	4.25	3.00	2.60	0	9.85	NV1	
225	120209	P09	THPT Chu Văn An	Hoàng Ngọc Tú Quỳnh	Nữ	01/05/2010	Tỉnh Quảng Ngãi	2.75	2.50	4.60	0	9.85	NV1	
226	130143	P06	THPT số 1 Tư Nghĩa	Nguyễn Trần Đắc Gia Long	Nam	22/11/2010	Tỉnh Quảng Nam	5.50	5.25	6.40	0	17.15	NV2	
227	130303	P13	THPT số 1 Tư Nghĩa	Nguyễn Thị Bích Thuận	Nữ	27/06/2010	Tỉnh Quảng Ngãi	8.00	4.00	5.10	0	17.10	NV2	
228	130195	P09	THPT số 1 Tư Nghĩa	Trần Hữu Nguyên	Nam	07/03/2010	Tỉnh Quảng Ngãi	8.50	5.75	2.80	0	17.05	NV2	
229	130072	P03	THPT số 1 Tư Nghĩa	Võ Thị Hiền	Nữ	18/11/2009	Tỉnh Lạng Sơn	6.75	5.50	4.80	0	17.05	NV2	
230	130403	P17	THPT số 1 Tư Nghĩa	Nguyễn Thị Lệ Yến	Nữ	26/03/2010	Tỉnh Quảng Ngãi	6.00	4.25	6.80	0	17.05	NV2	
231	130219	P10	THPT số 1 Tư Nghĩa	Nguyễn Phan Tịnh Như	Nữ	10/02/2010	Tỉnh Quảng Ngãi	7.50	5.75	3.70	0	16.95	NV2	
232	130327	P14	THPT số 1 Tư Nghĩa	Nguyễn Bùi Thùy Tiên	Nữ	04/07/2010	Tỉnh Quảng Ngãi	8.00	4.75	4.10	0	16.85	NV2	
233	130093	P04	THPT số 1 Tư Nghĩa	Nguyễn Gia Huy	Nam	08/01/2010	Tỉnh Quảng Ngãi	6.25	4.50	6.10	0	16.85	NV2	
234	130372	P16	THPT số 1 Tư Nghĩa	Lê Bảo Phương Uyên	Nữ	23/04/2010	Tỉnh Quảng Ngãi	6.50	4.75	5.50	0	16.75	NV2	
235	130224	P10	THPT số 1 Tư Nghĩa	Nguyễn Thị Hồng Pha	Nữ	23/04/2010	Tỉnh Quảng Ngãi	5.50	5.25	5.90	0	16.65	NV2	
236	130090	P04	THPT số 1 Tư Nghĩa	Nguyễn Trần Mạnh Hùng	Nam	01/06/2010	Tỉnh Quảng Ngãi	5.00	5.25	6.30	0	16.55	NV2	
237	130155	P07	THPT số 1 Tư Nghĩa	Nguyễn Tuấn Minh	Nam	15/10/2010	Tỉnh Quảng Ngãi	6.75	4.50	5.20	0	16.45	NV2	
238	130335	P14	THPT số 1 Tư Nghĩa	Huỳnh Trung Tín	Nam	04/02/2010	Tỉnh Quảng Ngãi	6.50	4.75	5.20	0	16.45	NV2	
239	130140	P06	THPT số 1 Tư Nghĩa	Lâm Thị Kiều Linh	Nữ	09/09/2010	Tỉnh Quảng Ngãi	5.50	7.00	3.90	0	16.40	NV2	
240	130331	P14	THPT số 1 Tư Nghĩa	Lê Trần Tấn Tiến	Nam	21/01/2010	Tỉnh Quảng Ngãi	7.25	6.75	2.20	0	16.20	NV2	
241	130211	P09	THPT số 1 Tư Nghĩa	Trương Hòa Nhị	Nữ	26/10/2010	Tỉnh Quảng Ngãi	7.75	4.75	3.60	0	16.10	NV2	
242	130059	P03	THPT số 1 Tư Nghĩa	Kiều Thị Kim Hào	Nữ	26/01/2010	Tỉnh Quảng Ngãi	6.50	5.50	4.10	0	16.10	NV2	
243	130057	P03	THPT số 1 Tư Nghĩa	Võ Thanh Hà	Nữ	05/02/2010	Tỉnh Quảng Ngãi	7.50	4.00	4.60	0	16.10	NV2	
244	130147	P07	THPT số 1 Tư Nghĩa	Võ Đoàn Duy Luật	Nam	10/03/2010	Tỉnh Quảng Ngãi	6.75	4.75	4.40	0	15.90	NV2	
245	130317	P14	THPT số 1 Tư Nghĩa	Phạm Thị Thanh Thương	Nữ	07/04/2010	Tỉnh Quảng Ngãi	7.25	3.50	4.90	0	15.65	NV2	
246	130151	P07	THPT số 1 Tư Nghĩa	Lê Thị Diễm Mi	Nữ	17/08/2010	Tỉnh Quảng Ngãi	8.25	4.75	2.60	0	15.60	NV2	
247	130334	P14	THPT số 1 Tư Nghĩa	Huỳnh Minh Tín	Nam	15/05/2010	Tỉnh Quảng Ngãi	7.50	5.25	2.80	0	15.55	NV2	
248	130228	P10	THPT số 1 Tư Nghĩa	Trần Đức Phát	Nam	20/04/2010	Tỉnh Quảng Ngãi	6.50	5.75	3.10	0	15.35	NV2	

STT	SBD	Phòng thi	Hội đồng thi	Họ tên học sinh	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Văn	Toán	T. Anh	Ưu tiên/KK (nếu có)	Điểm xét tuyển	tuyển nguyện vọng	Ghi chú
249	130153	P07	THPT số 1 Tư Nghĩa	Nguyễn Phạm Hoàng Minh	Nam	13/02/2010	Tỉnh Quảng Ngãi	5.50	4.25	5.30	0	15.05	NV2	
250	130218	P10	THPT số 1 Tư Nghĩa	Lương Thị Phương Như	Nữ	01/02/2010	Tỉnh Quảng Ngãi	5.00	4.50	5.00	0	14.50	NV2	
251	130136	P06	THPT số 1 Tư Nghĩa	Nguyễn Thị Mỹ Lại	Nữ	02/01/2010	Tỉnh Quảng Ngãi	5.75	3.50	5.10	0	14.35	NV2	
252	130074	P04	THPT số 1 Tư Nghĩa	Lê Quang Hiếu	Nam	15/09/2010	Tỉnh Quảng Ngãi	4.50	4.50	5.10	0	14.10	NV2	
253	130181	P08	THPT số 1 Tư Nghĩa	Nguyễn Thị Thủy Ngân	Nữ	05/12/2010	Tỉnh Quảng Ngãi	5.00	4.75	4.20	0	13.95	NV2	
254	130128	P06	THPT số 1 Tư Nghĩa	Phạm Duy Khương	Nam	06/03/2010	TP. Hồ Chí Minh	5.50	5.00	2.70	0	13.20	NV2	
260	110565	P24	THPT Lê Trung Đình	Nguyễn Lê Yến Vy	Nữ	08/01/2010	Tỉnh Quảng Ngãi	5.00	3.75	4.40	0	13.15	NV2	
255	130257	P11	THPT số 1 Tư Nghĩa	Lê Nguyễn Như Quỳnh	Nữ	22/08/2010	Tỉnh Quảng Ngãi	6.50	3.75	2.80	0	13.05	NV2	
256	130156	P07	THPT số 1 Tư Nghĩa	Phan Gia Minh	Nam	18/10/2010	Tỉnh Quảng Nam	5.25	5.25	2.10	0	12.60	NV2	
257	130042	P02	THPT số 1 Tư Nghĩa	Lê Võ Kỳ Duyên	Nữ	12/04/2010	Tỉnh Quảng Ngãi	5.25	2.50	4.30	0	12.05	NV2	
258	130270	P12	THPT số 1 Tư Nghĩa	Huỳnh Thị Tâm	Nữ	05/05/2010	Tỉnh Quảng Ngãi	4.00	4.75	3.00	0	11.75	NV2	
259	130171	P08	THPT số 1 Tư Nghĩa	Đỗ Nhã Nam	Nữ	19/08/2010	Tỉnh Quảng Ngãi	6.50	1.50	3.30	0	11.30	NV2	

Danh sách này có: 260... học sinh trúng tuyển.

Trong đó:

- + Tuyển thẳng: ..03.....học sinh
- + Nguyên vọng 1: 222 học sinh
- + Nguyên vọng 2: ..35...học sinh

Danh sách này có: 260 học sinh được đề nghị xét duyệt.

Tron

- + Tuyển thẳng: 03 học sinh
- + Nguyên vọng 1: 222 học sinh
- + Nguyên vọng 2: 35 học sinh

DUYỆT CỦA SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO Thái

Quảng Ngãi, ngày 24 tháng 7 năm 2025



Nguyễn Ngọc Thái

NGƯỜI LẬP DANH SÁCH

Tô Hồng Truyền

Tô Hồng Truyền

Quảng Ngãi, ngày 28 tháng 6 năm 2025



Tạ Ngọc Tri